

Số: **105/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2022/HNST ngày 24/02/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Phạm Hùng Thái H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 84/49 đường A, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 241/1/24 đường C, đường D, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 10 thành phố Hồ chí Minh cấp ngày 10/04/2009).

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H xác nhận có 03 con chung, họ tên là Phạm Ngọc Quỳnh N (nữ), sinh ngày 26/3/2009, Phạm Ngọc Hà M (nữ), sinh ngày 05/12/2014 và Phạm Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 19/11/2017.

Hai bên thỏa thuận: Giao 03 con chung, họ tên là Phạm Ngọc Quỳnh N (nữ), Phạm Ngọc Hà M (nữ) và Phạm Ngọc Trúc L (nữ) cho bà Nguyễn Thị Lệ H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H1 không yêu cầu ông Phạm Hùng Thái H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/04/2009).

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H xác nhận có 03 con chung, họ tên là Phạm Ngọc Quỳnh N (nữ), sinh ngày 26/3/2009, Phạm Ngọc Hà M (nữ), sinh ngày 05/12/2014 và Phạm Ngọc Trúc L (nữ), sinh ngày 19/11/2017.

Hai bên thỏa thuận: Giao 03 con chung, họ tên là Phạm Ngọc Quỳnh N (nữ), Phạm Ngọc Hà M (nữ) và Phạm Ngọc Trúc L (nữ) cho bà Nguyễn Thị Lệ H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H1 không yêu cầu ông Phạm Hùng Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Hùng Thái H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 và ông Phạm Hùng Thái H xác nhận không có.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ H1 tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008662 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lệ H1 đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên